TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:38/2017/DS - ST
Ngày: 21/9/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay mượn tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Minh Cúc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận**
Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Hưng** - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Khương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 237/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay mượn tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2017/QĐXXST - DS ngày 07/9/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Nho A**, sinh năm 1962, trú tại: 39 đường A, tổ B, phường C, quận D, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Đặng Xuân T**, sinh năm 1974, địa chỉ: K05/30 đường B, tổ C, phường D, quận E, TP. Đà Nẵng.

(Các bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 20/7/2017 và tại các bản tự khai, các phiên hòa giải, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ô*ng *Nguyễn Nho A trình bày:*

Ông Đặng Xuân T có vay mượn của tôi tổng số tiền là 671.000.000đ *(Sáu trăm bảy mươi mốt triệu đồng*). Theo lời ông T nói những lúc mượn tiền là để giải quyết mua nhà hóa giá của đơn vị cấp cho mua và dùng chi phí làm sổ nghiệp chủ nhà; có lần mượn là để nộp tiền mua đất đơn vụ bán cho ông, có lần là để mua trước hàng chuẩn bị phục vụ cơ quan ông diễn tập hội thao vì tài vụ cơ quan ông chưa thanh toán. Tuy nhiên, ông T vay mượn tiền của tôi là ông T vay mượn để chi tiêu cá nhân chứ không liên quan gì đến nhà đất, hóa giá của gia đình. Đã nhiều lần đến ngày trả tiền

tôi gọi điện cũng như đến nhà ông T yêu cầu ông trả nhưng ông cố tình lẫn tránh tôi, không trả. Ông T có đưa tôi làm tin một bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đứng tên vợ chồng ông T, một bản photo quyết định về việc giao nhà ở, đất ở cho cán bộ quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng mà ông T được cấp.

Theo đơn khởi kiện tôi yêu cầu ông T trả tôi số tiền 671.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi mốt triệu đồng)*. Nhưng nay tôi xác định sau khi đối chiếu số tiền ông T còn nợ tôi là 632.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng)*.

Đối với 02 giấy mượn tiền ngày 27/3/2017 với số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* và ngày 22/3/2017 với số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) sau khi đối chiếu lại ông T đã trả tiền cho tôi nên tôi rút yêu cầu này.

Tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Đặng Xuân T phải trả cho tôi tổng số tiền gốc là 632.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi hai triệu đồn*g) tương ứng với 27 giấy mượn tiền, tôi không yêu cầu tính lãi, trả dứt điểm một lần.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Đặng Xuân T trình bày:*

Tôi xác nhận 29 tờ giấy vay nợ của anh A cung cấp là chữ ký của tôi. Nhưng tôi chỉ thừa nhận là có 27 tờ giấy mượn tiền tôi vay nợ anh A, còn 02 tờ giấy viết ngày 27/3/2017 đối với số tiền 32.000.000đ *(Ba mươi hai triệu đồng)* và ngày 22/3/2017 với số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*), tôi đã trả nhưng chưa lấy giấy về (02 tờ giấy này tôi có ghi chú thích trong tờ giấy vay nợ ngày 22/4/2017).

Tôi xác nhận số nợ tương ứng với 27 tờ giấy vay tiền có chữ ký của tôi với tổng số tiền tôi nợ ông A là 632.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Khi vay mượn tiền tôi có có đưa ông A một bản photo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất đứng tên vợ chồng tôi, một bản photo quyết định về việc giao nhà ở, đất ở cho cán bộ quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên quốc phòng. Tôi không yêu cầu gì đối với các giấy tờ này.

Do hoàn cảnh khó khăn, tôi nợ Ngân hàng và một số cá nhân khác nên tôi không có khả năng trả một lần cho ông A, trước mắt tôi xin trả số tiền trên 1.000.000đ/tháng, khi nào tôi trả nợ hết cho Ngân hàng và một số cá nhân nêu trên thì tôi trả tăng dần số nợ trên cho ông A cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án đã xác định Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ nghiêm túc các quy định của Bộ luật tố

tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án. Những người tham gia tố tụng đã tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự khi tham gia giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

Ông Đặng Xuân T có vay mượn của ông Nguyễn Nho A nhiều lần tiền với tổng số tiền là 671.000.000đ (*Sáu trăm bảy mươi mốt triệu đồng*) và được hai bên xác nhận trong 29 giấy vay tiền. Hai bên xác nhận đối với 02 giấy mượn tiền ngày 27/3/2017 với số tiền 32.000.000đ và ngày 22/3/2017 với số tiền 7.000.000đ ông T đã trả cho ông A xong. Khi vay mượn nhiều lần, ông T nói với ông A vay mượn với nhiều lý do.

Ông T có đưa ông S một số giấy tờ photo nhưng tại phiên tòa hôm nay ông T không có yêu cầu gì đối với số giấy tờ này nên HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T xác nhận còn nợ ông A là 632.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng).*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông T trình bày do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin trả dần 1.000.000đ/tháng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên, ông A không đồng ý nên HĐXX không có căn cứ để chấp nhận về phương thức trả nợ ông T đưa ra.

Tại phiên tòa hôm nay, ông A yêu cầu HĐXX buộc ông T phải thanh toán số tiền 632.000.000đ (*Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng*) một lần và không yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông A theo quy định tại các Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu là: 29.280.000đ (*Hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)*

(*20.000.000đ x 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ)*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- Khoản 2 Điều 227, 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay mượn tài sản"* của ông Nguyễn Nho A đối với ông Đặng Xuân T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Đặng Xuân T phải trả cho Nguyễn Nho A số tiền là 632.000.000đ *(Sáu trăm ba mươi hai triệu đồng*).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 29.280.000đ (*Hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng)* ông Đặng Xuân T phải chịu.

Hoàn trả cho Nguyễn Nho A số tiền tạm ứng án phí 15.490.000đ (*mười lăm triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 7420 ngày 26/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Minh Cúc